

Nội kiểm tra ngày 21/4/2005 không có gì thay đổi nhiều so với kết quả thanh tra của Sở gần một năm về trước "đặc biệt là các nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động". Về việc đình công của công nhân phân xưởng động cơ, kết luận kiểm tra của Đoàn kiểm tra cũng khẳng định "mặc dù tiến hành không đúng trình tự thủ tục, song nguyên nhân chính dẫn đến đình công của công nhân lại xuất phát từ việc vi phạm pháp luật lao động của công ty", và trong 7 nội dung kiến nghị của công nhân với lãnh đạo công ty thì có "5/7 kiến nghị của công nhân có cơ sở theo quy định của pháp luật lao động". Nhưng đến nay, công ty UMV vẫn kiên quyết sa thải 11 công nhân với lý do những người này đã kích động đình công, vi phạm nội quy lao động của công ty đã được ông Nguyễn Văn Việt - Phó trưởng ban thường trực ban quản lý khu công nghiệp, chế xuất Hà Nội ký duyệt. Bởi tại Điều 3 của nội quy này có ghi rõ: "Người lao động... sẽ bị xử lý buộc thôi việc hoặc sa thải" nếu "xúi giục người khác đình công, lãn công phi pháp". Nhưng theo khoản 2, Điều 176, Bộ luật Lao động thì "việc kết luận cuộc đình công hợp pháp hay không hợp pháp thuộc thẩm quyền của Tòa án LĐ".

Về phía chính quyền, ngày 6/5/2005, Phó chủ tịch UBND TP. Hà Nội, Nguyễn Thế Quang đã ký quyết định số 2668/QĐ-UB xử phạt hành chính công ty UMV 30,5 triệu đồng vì các hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Nhưng việc công ty sử dụng trên 100 lao động nước ngoài không có giấy phép trong nhiều năm qua vẫn không được UB xử lý, mặc dù trong Nghị định 113/2004/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16/4/2004 quy định "LĐ người nước ngoài làm việc 3 tháng trở lên không phép" là bị trục xuất.

Đối với các sai phạm liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người lao động: Chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội... cũng được Ủy ban đưa ra các biện pháp khắc phục, yêu cầu lãnh đạo công ty nghiêm túc thực hiện. Tuy nhiên, việc khắc phục những sai phạm trên đến đâu, quyền lợi của người lao động Việt Nam tại công ty có được giải quyết thấu đáo hay chỉ được nhích lên chút đỉnh rồi dừng lại với điệp khúc đã "yêu cầu, nhắc nhở, hướng dẫn" thực hiện như hơn một năm trước đây? Câu trả lời xin dành cho các nhà chức trách! ■

## PHÁP LUẬT VỀ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO: NHỮNG ĐIỂM MỚI CẦN BIẾT

Ngày 19/4/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 53/2005/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo. Nghị định này có 7 chương, với 73 điều, thay thế Nghị định số 67/1999/NĐ-CP ngày 07/8/1999 và Nghị định số 62/2002/NĐ-CP ngày 14/6/2002 của Chính phủ. Đây là văn bản có nhiều quy định mới về khiếu nại, tố cáo, trong đó có những nội dung quan trọng sau đây:

**T**hứ nhất, về quyền khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính, thì công dân tự mình hoặc thông qua người đại diện theo quy định pháp luật để thực hiện quyền khiếu nại: khi thực hiện việc khiếu nại, người đại diện phải có giấy tờ để chứng minh với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đại diện hợp pháp của mình. Cơ quan thực hiện quyền khiếu nại thông qua người đại diện là Thủ trưởng cơ quan đó, tổ chức thực hiện quyền khiếu nại thông qua người đại diện là người đứng đầu tổ chức đó được quy định trong quyết định thành lập tổ chức hoặc trong Điều lệ của tổ chức. Thủ trưởng cơ quan, người đứng đầu tổ chức có thể ủy quyền cho người đại diện theo quy định của pháp luật để thực hiện quyền khiếu nại.

Trong trường hợp người khiếu nại không thực hiện được việc khiếu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, địch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian có trở ngại không tính vào thời hiệu khiếu nại; người khiếu nại phải xuất trình giấy xác nhận của UBND cấp xã, cơ sở y tế hoặc cơ quan, tổ chức nơi người khiếu nại làm việc về trở ngại khách quan với cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

Trong quá trình thực hiện việc khiếu nại, người khiếu nại vẫn phải chấp hành quyết định hành chính mà mình khiếu nại, trừ trường hợp quyết định đó bị tạm đình chỉ thi

hành theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, về xử lý đơn khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính.

Cơ quan Nhà nước thụ lý khiếu nại để giải quyết khi có đủ các điều kiện sau đây: Người khiếu nại phải là người có quyền, lợi ích hợp pháp chịu tác động trực tiếp bởi quyết định hành chính, hành vi hành chính mà mình khiếu nại; người khiếu nại phải là người có năng lực hành vi đầy đủ theo quy định của pháp luật; trong trường hợp thông qua người đại diện để thực hiện việc khiếu nại thì người đại diện phải đủ điều kiện theo quy định; người khiếu nại phải làm đơn khiếu nại và gửi đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết trong thời hiệu, thời hạn theo quy định; việc khiếu nại chưa có quyết định giải quyết cuối cùng hoặc việc khiếu nại chưa được Tòa án thụ lý để giải quyết.

Cơ quan nhà nước khi nhận được đơn khiếu nại thì phải xử lý như sau: Đối với đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết và có đủ các điều kiện quy định thì phải thụ lý để giải quyết; trong trường hợp đơn khiếu nại có chữ ký của nhiều người thì có trách nhiệm hướng dẫn người khiếu nại viết thành đơn riêng để thực hiện việc khiếu nại. Đối với đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng không đủ các điều kiện để thụ lý giải quyết theo quy định thì có văn bản trả lời cho người khiếu nại biết

rõ lý do không thụ lý. Đối với đơn vừa có nội dung khiếu nại, vừa có nội dung tố cáo thì cơ quan nhận được có trách nhiệm xử lý nội dung khiếu nại, còn nội dung tố cáo thì xử lý theo quy định về tố cáo. Đối với đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp dưới nhưng quá thời hạn quy định mà chưa được giải quyết thì Thủ trưởng cơ quan Nhà nước cấp trên yêu cầu cấp dưới giải quyết, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết của cấp dưới và áp dụng biện pháp theo thẩm quyền để xử lý đối với người thiếu trách nhiệm hoặc cố tình trì hoãn việc giải quyết khiếu nại đó. Trong trường hợp cần áp dụng biện pháp vượt quá thẩm quyền của mình thì kiến nghị cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền để xử lý. Đối với đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết, đơn khiếu nại về vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng thì cơ quan nhận được đơn không có trách nhiệm thụ lý nhưng có văn bản chỉ dẫn, trả lời người khiếu nại. Việc chỉ dẫn, trả lời chỉ thực hiện một lần đối với một vụ việc khiếu nại; trong trường hợp người khiếu nại gửi kèm các giấy tờ, tài liệu là bản gốc liên quan đến vụ việc khiếu nại thì cơ quan nhận được trả lại các giấy tờ, tài liệu đó cho người khiếu nại.

*Thứ ba, về trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước trong việc giải quyết khiếu nại.*

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu phải gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền, lợi ích liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại và hướng giải quyết khiếu nại; việc gặp gỡ, đối thoại phải tiến hành công khai, dân chủ; nếu thấy cần thiết có thể mời đại diện tổ chức chính trị - xã hội tham dự. Đối với giải quyết khiếu nại lần tiếp theo, việc gặp gỡ, đối thoại trực tiếp chỉ thực hiện khi thấy cần thiết. Trong trường hợp khiếu nại là vụ việc phức tạp, đông người, gay gắt, kéo dài thì người giải quyết khiếu nại

các lần tiếp theo phải gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và lợi ích liên quan. Việc gặp gỡ, đối thoại được tiến hành như lần đầu. Người khiếu nại được ủy quyền cho người đại diện của mình tham gia việc gặp gỡ, đối thoại. Người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền, lợi ích liên quan, đại diện tổ chức chính trị - xã hội biết thời gian, địa điểm, nội dung việc gặp gỡ, đối thoại; người được thông báo có trách nhiệm đến đúng thời gian, địa điểm, thành phần như trong thông báo. Khi gặp gỡ, đối thoại, người giải quyết khiếu nại phải nêu rõ nội dung cần đối thoại, kết quả việc xác minh nội dung vụ việc khiếu nại; người tham gia đối thoại có quyền phát biểu ý kiến, đưa ra những bằng chứng có liên quan đến vụ việc khiếu nại và yêu cầu của mình. Việc gặp gỡ, đối thoại phải được lập thành biên bản; biên bản phải ghi rõ ý kiến của những người tham gia, tóm tắt kết quả về các nội dung đã đối thoại, có chữ ký của người tham gia; trường hợp người tham gia đối thoại không ký xác nhận thì phải ghi rõ lý do; biên bản này được lưu vào hồ sơ vụ việc khiếu nại.

Kết quả việc gặp gỡ, đối thoại là một trong các căn cứ làm cơ sở cho việc giải quyết khiếu nại.

*Thứ tư, về việc xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng có vi phạm pháp luật.*

Quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng phải được người khiếu nại, người bị khiếu nại, công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan chấp hành nghiêm chỉnh. Quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng chỉ được xem xét lại khi phát hiện tình tiết mới làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng hoặc quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng không phù hợp với các tình tiết khách quan của nội dung vụ việc khiếu nại; có vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục khi xác minh, kết luận và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng gây thiệt

hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức; có sai lầm nghiêm trọng về việc áp dụng chính sách, pháp luật trong quá trình giải quyết khiếu nại, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức hoặc quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng ban hành không đúng thẩm quyền.

Người đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ vụ việc khiếu nại khi người có thẩm quyền yêu cầu và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu, hồ sơ đã cung cấp. Thời hiệu yêu cầu hoặc kiến nghị xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng có vi phạm pháp luật là 24 tháng kể từ ngày quyết định đó có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp Thủ tướng Chính phủ yêu cầu xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng.

Khi phát hiện có một trong những căn cứ nêu trên thì người đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng hoặc người có thẩm quyền khác có trách nhiệm xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng.

*Thứ năm, về vấn đề thi hành quyết định giải quyết khiếu nại*

Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải được cá nhân, cơ quan, tổ chức nghiêm chỉnh chấp hành; người đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để quyết định giải quyết khiếu nại được thi hành nghiêm chỉnh. Trong trường hợp cần thiết, người đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại yêu cầu các cơ quan chức năng phối hợp để tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

(Xem tiếp trang 20)

đặc biệt là thông qua các đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... Trong những năm qua áp dụng phương pháp này, công tác giải phóng mặt bằng đã thu được những kết quả cao. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp do có khó khăn riêng về tài chính, tổ chức, kế hoạch sản xuất.v.v... đã triển khai dự án chậm. Hàng năm Vinh Phúc đều có đoàn thanh tra liên ngành tiến hành kiểm tra tình hình sử dụng đất đai của các doanh nghiệp, bao gồm cả những doanh nghiệp đã tiến hành kinh doanh ổn định cũng như những doanh nghiệp đang thực hiện dự án, đang triển khai xây dựng. Doanh nghiệp nào đã được giao đất, cho thuê đất, nếu không tiến hành đầu tư triển khai dự án sẽ chịu những chế tài theo quy định hoặc bị thu hồi đất, rút giấy phép đầu tư.v.v... Chính vì vậy, những doanh nghiệp có dấu hiệu chậm triển khai dự án ở Vinh Phúc là có, nhưng không nhiều. Trước tình hình chung cũng như mỗi sự việc cụ thể, Sở Tài nguyên và Môi trường Vinh Phúc đều có những đề xuất, tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết tốt các vướng mắc, đảm bảo thực hiện tốt chủ trương chung của Nhà nước về quản lý, sử dụng đất đai.

Công tác giải phóng mặt bằng ở Vinh Phúc tuy chưa thực sự được như mong muốn và so với yêu cầu, nhưng cũng đã thu được những thành công lớn. Điểm mấu chốt tạo nên thành quả này chính là sự đồng thuận của nhân dân, sự đóng góp của cán bộ cơ sở thôn xóm. Thông qua cơ chế, chính sách, công tác chỉ đạo, đặc biệt là những chính sách phù hợp, đi vào lòng dân, hầu hết các dự án thu hồi đất ở đây đều được thực hiện bằng sự tự nguyện của những người dân. Các chính sách về hỗ trợ đào tạo nghề, xây dựng các làng nghề, giải quyết lao động việc làm, hỗ trợ xây dựng hạ tầng của địa phương nơi

có GPMB đã được quan tâm chú trọng.v.v... Đặc biệt với sự tham mưu của Sở Tài nguyên và môi trường, Vinh Phúc đang được biết đến là địa phương đầu tiên trên toàn quốc áp dụng sáng kiến mô hình "cấp đất dịch vụ". Theo đó, mỗi hộ dân có đất bị thu hồi sẽ được ưu tiên cấp 2m<sup>2</sup>/người. 10m<sup>2</sup>/360m<sup>2</sup> đất bị thu hồi tại các khu đất dịch vụ do Tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho họ có thể làm một nghề dịch vụ nào đó để có thêm thu nhập ổn định cuộc sống. Ban đầu, Tỉnh chủ trương áp dụng thí điểm mô hình này ở huyện Mê Linh, sau đó sẽ có đánh giá và áp dụng rộng rãi trên toàn tỉnh, huyện mới thành lập như Tam Đảo cũng đã chủ động xin ý kiến của tỉnh và đưa vào thực hiện, bước đầu đều nhận được sự đồng tình ủng hộ của đông đảo nhân dân. Chủ trương cấp đất dịch vụ một mặt đáp ứng nhu cầu về đất của người dân, mặt khác đã hỗ trợ đắc lực cho chương trình "giải quyết việc làm" của Nhà nước đối với những hộ dân có đất bị thu hồi. Thực tế, hiện nay Vinh Phúc là tỉnh đầu tiên trong cả nước có chủ trương mở trường đào tạo nghề cho người dân có đất bị thu hồi. Chủ trương cấp đất dịch vụ chính là tạo điều kiện giải quyết việc làm cho chính những người ở độ tuổi cao, hoặc lao động phổ thông, khó đáp ứng điều kiện được tiếp nhận vào làm việc ở các doanh nghiệp. Trước tình hình chung này, tỉnh Vinh Phúc đã khéo léo kết hợp cả 2 biện pháp trên để giải quyết tốt mặt đời sống xã hội cho những hộ gia đình có đất bị thu hồi.

Với những chủ trương đúng đắn trong quản lý, sử dụng đất, với sự đồng thuận của nhân dân, kinh tế - xã hội Vinh Phúc đã và đang tăng trưởng với tốc độ cao bền vững, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo ■

## PHÁP LUẬT...

(Tiếp theo trang 27)

Căn cứ vào nội dung quyết định giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền, Thủ trưởng cơ quan nhà nước có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại có trách nhiệm:

- Ban hành quyết định hành chính để thay thế hoặc sửa đổi quyết định hành chính bị khiếu nại và tổ chức thực hiện quyết định đó, chấm dứt hành vi hành chính bị khiếu nại trong trường hợp nội dung khiếu nại là đúng; bồi thường thiệt hại, khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Giải thích, yêu cầu người khiếu nại chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết khiếu nại, nếu nội dung khiếu nại không đúng; trong trường hợp cần thiết yêu cầu các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp theo thẩm quyền để bảo đảm việc thi hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp trên có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp dưới đã có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại thực hiện trách nhiệm quy định; trong trường hợp người có trách nhiệm không chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết khiếu nại thì áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền buộc họ phải chấp hành; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với người không thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước hữu quan phải thực hiện đúng nội dung quyết định giải quyết khiếu nại liên quan đến trách nhiệm của mình, phối hợp với Thủ trưởng cơ quan nhà nước quy định để tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại ■

Luật gia LÊ ANH TUẤN